

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực**  
**Hộ tịch - Chứng thực trên địa bàn thị xã Tân Châu**

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-STP ngày 24/5/2022 của Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực Hộ tịch - Chứng thực trên địa bàn thị xã Tân Châu. Từ ngày 07/6/2022 đến ngày 10/6/2022 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra thực tế tại Phòng Tư pháp thị xã Tân Châu, UBND phường Long Hưng và UBND phường Long Châu.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị được thanh tra.

Sở Tư pháp kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Thị xã Tân Châu thuộc vùng biên giới nằm ở phía Bắc thuộc tỉnh An Giang, là địa phương đầu nguồn con sông Tiền, có đường biên giới 6.33 km giáp với tỉnh Kandal – Vương quốc Campuchia. Thị xã Tân Châu được thành lập theo Nghị quyết số 40 /NQ-CP ngày 24/8/2009 của Chính phủ, có 14 đơn vị hành chính cấp xã gồm 05 phường và 09 xã. Diện tích tự nhiên khoảng 176.643,71 km<sup>2</sup>, dân số trung bình khoảng 172.450 nghìn người<sup>1</sup>.

Phòng Tư pháp thị xã Tân Châu (gọi tắt là Phòng Tư pháp) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã Tân Châu, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thị xã trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Tư pháp tại địa phương, đồng thời trực tiếp thực hiện công tác chứng thực và đăng ký quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND thị xã.

UBND phường Long Hưng và UBND phường Long Châu là đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc thị xã Tân Châu, trực tiếp thực hiện công tác chứng thực và đăng ký quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền; trong công tác Hộ tịch – Chứng thực UBND phường Long Hưng và UBND phường Long Châu có bố trí công chức chuyên trách làm công tác Hộ tịch – Chứng thực, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trong những năm qua, với nhiệm vụ chức trách được giao, các công chức của Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc UBND phường Long Hưng, UBND phường Long Châu đã tham mưu cho UBND thị xã, UBND phường thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác Tư pháp nói chung và công tác Hộ tịch – Chứng thực nói riêng trên địa bàn.

<sup>1</sup> Theo Niên giám thống kê tỉnh An Giang năm 2018 của Cục Thống kê tỉnh An Giang.



## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

Theo báo cáo về tình hình, tổ chức, kết quả hoạt động phục vụ công tác thanh tra của các đơn vị được thanh tra và kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn thanh tra thể hiện như sau:

### 1. Tình hình tổ chức, nhân sự

#### 1.1. Mặt làm được

a) Tại thời điểm thanh tra, cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp gồm có 05 người, cụ thể: 01 Trưởng phòng, 01 Phó phòng, 03 chuyên viên nghiệp vụ; trình độ chuyên môn 04 Đại học Luật và 01 Đại học hành chính. Tổng số Công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã trên địa bàn là 25 người, trình độ chuyên môn 25 người có trình độ chuyên môn từ Trung cấp Luật trở lên. Hiện tại, trên địa bàn thị xã Tân Châu có 03 xã, phường bố trí 01 Công chức Tư pháp – Hộ tịch gồm: UBND xã Phú Vĩnh; UBND phường Long Châu và UBND xã Long An.

b) UBND phường Long Hưng chú trọng quan tâm, phân công 01 Lãnh đạo phụ trách công tác Tư pháp - Hộ tịch và 02 công chức tham mưu theo từng lĩnh vực, với chuyên môn nghiệp vụ là 02 Đại học Luật.

c) UBND phường Long Hưng chú trọng quan tâm, phân công 01 Lãnh đạo phụ trách công tác Tư pháp - Hộ tịch và 01 công chức tham mưu với trình độ chuyên môn nghiệp vụ là Trung học Luật.

#### 1.2. Tồn tại, hạn chế:

Phòng Tư pháp bố trí công chức Đỗ Thị Phúc, trình độ chuyên môn Đại học hành chính trực tiếp làm công tác hộ tịch tại Phòng là chưa đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

### 2. Việc triển khai các văn bản pháp luật về Hộ tịch - Chứng thực và các văn bản pháp luật khác liên quan trên địa bàn

Thực hiện Chương trình công tác Tư pháp hằng năm Phòng Tư pháp, UBND phường Long Hưng, UBND phường Long Châu ban hành kế hoạch lồng ghép việc triển khai các quy định về công tác Hộ tịch - Chứng thực như: Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (gọi tắt là Nghị định số 123/2015/NĐ-CP); Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (gọi tắt là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP); Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (gọi tắt là Thông tư số 01/2020/TT-BTP); Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 (Thông tư số 04/2020/TT-BT)... Cụ thể:

2.1. Phòng Tư pháp tham mưu UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01/02/2021; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/01/2022,



lồng ghép vào các cuộc họp sơ kết, tổng kết ngành với 02 đợt, 55 lượt người tham dự; phối hợp với Đài truyền thanh thị xã thực hiện 02 bài phỏng vấn về hướng dẫn thủ tục đăng ký khai sinh và thay đổi, cải chính hộ tịch.

**2.2.** UBND phường Long Hưng ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 25/01/2021; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 20/01/2022, lồng ghép việc tuyên truyền tại các cuộc họp với 04 cuộc, 125 lượt người tham dự; phát hành 2.300 tờ bướm có nội dung tuyên truyền pháp luật về Hộ tịch – Chứng thực.

**2.3.** UBND phường Long Châu ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 27/01/2021; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 13/01/2022, kết hợp với đoàn thể và ban nhân dân khóm tổ chức tuyên truyền với 15 cuộc, 310 người tham dự; phát hành 250 tờ rơi về dịch vụ công trực tuyến trong đó có lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật về Hộ tịch – Chứng thực.

### **3. Việc niêm yết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Hộ tịch – Chứng thực**

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, các đơn vị đã tổ chức công bố, công khai thủ tục hành chính về công tác Hộ tịch – Chứng thực. Cụ thể:

**3.1.** Phòng Tư pháp niêm yết công khai Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh về công bố danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về công bố danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

**3.2.** UBND phường Long Hưng và UBND phường Long Châu niêm yết công khai Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc công bố danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Bên cạnh đó, các đơn vị thực hiện niêm yết đầy đủ các nội dung thu phí, lệ phí như: Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính để người dân kịp thời nắm bắt.



#### **4. Kết quả đăng ký, quản lý Hộ tịch – Chứng thực tại Phòng Tư pháp**

Đoàn thanh tra đã tiến hành phân loại và kiểm tra ngẫu nhiên các hồ sơ đăng ký hộ tịch tại các đơn vị được thanh tra. Cụ thể:

##### **4.1. Mặt làm được**

Các hồ sơ đăng ký hộ tịch trong thời kỳ thanh tra được Phòng Tư pháp tiếp nhận thực hiện đảm bảo đúng trình tự; việc giải quyết các yêu cầu về đăng ký hộ tịch được thực hiện đúng thẩm quyền và trả kết quả kịp thời.

Tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu về đăng ký khai sinh; ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh; kết hôn; ly hôn; hủy việc kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; thay đổi hộ tịch, khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cơ bản đảm bảo về thủ tục và thành phần hồ sơ.

Thực hiện thu phí, lệ phí hộ tịch theo Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang (gọi tắt là Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND); Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch (gọi tắt là Thông tư số 281/2016/TT-BTC). Tổng số phí, lệ phí hộ tịch phải thu trong kỳ trong kỳ là 66.441.000 đồng (trong đó: năm 2021 là 54.357.000 đồng, quý 1 năm 2022 là 12.084.000 đồng), đã thực hiện quyết toán 100% vào ngân sách nhà nước.

Thực hiện thu phí chứng thực theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực (gọi tắt là Thông tư số 226/2016/TT-BTC). Tổng số lệ phí chứng thực đã thu trong kỳ là 1.641.000 đồng (trong đó năm 2021 là 689.000 đồng và quý 1 năm 2022 là 952.000.000 đồng), đã thực hiện quyết toán 100% vào ngân sách nhà nước.

Mở sổ đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch...

Thực hiện mở sổ chứng thực bản sao từ bản chính và sổ chứng thực chữ ký của người dịch; hồ sơ chứng thực được lưu trữ đầy đủ.

Bố trí kho, kệ, tủ lưu trữ hồ sơ, sổ Hộ tịch – Chứng thực đảm bảo cho việc lưu trữ lâu dài, thuận tiện cho việc tra cứu.

Chấp hành nghiêm việc thống kê, báo cáo tình hình hoạt động định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu, báo cáo và cung cấp hồ sơ theo yêu cầu về công tác thanh tra, kiểm tra.

##### **4.2. Một số tồn tại, hạn chế**

###### **a) Lĩnh vực hộ tịch**

- Đăng ký kết hôn: Hồ sơ số 05/2021 của bà Huỳnh Thị Cẩm Tú với ông Ruan LiJin. Trong hồ sơ lưu ông Ruan LiJin không nộp bản chính Giấy xác nhận độc thân (giấy xác nhận độc thân của ông là bản chứng thực sao y).



- Ghi chú kết hôn: Hồ sơ số 03/TLGCKH ngày 14/5/2021 của bà Trần Xuân Lan với ông Yang Feng Rui chưa hợp pháp hóa lãnh sự.

- Cải chính hộ tịch: Qua kiểm tra 268 hồ sơ, thực hiện cải chính hộ tịch chưa phù hợp theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Thiếu căn cứ chứng minh có sai sót khi đăng ký hộ tịch (gồm 53 hồ sơ), cụ thể: Hồ sơ số 13/2021 - Trương Chí Thống; Hồ sơ số 95/2021 - Nguyễn Thị Phương; Hồ sơ số 96 /2021; Hồ sơ số 98 đến 103/2021; Hồ sơ từ số 105 đến số /2021; Hồ sơ số 108/2021 - Huỳnh Hữu Thời; Hồ sơ từ số 110 đến 117/2021; Hồ sơ số 118/2021; Hồ sơ số 121/2021 - Nguyễn Tiến Điểm; Hồ sơ số 124/2021 tên Trần Văn Sáu; Hồ sơ số 129/2021 tên Trần Văn Sáu; Hồ sơ số 130/2021 tên Trương Chí Huy; Hồ sơ số 139/2021 - Trần Văn Nền; Hồ sơ số 142/2021 - Phạm Thị Thắm; Hồ sơ số 150/2021 - Nguyễn Thanh Tâm; Hồ sơ số 164/2021 - Nguyễn Thị Hồng; Hồ sơ số 167/2021 - Mai Thị Bạch Gương; Hồ sơ số 168/2021 - Đỗ Thị Ngọc Hiếu; Hồ sơ số 170/2021 - Trần Quang Tây; Hồ sơ số 177/2021 - Nguyễn Thị Thùy Dung; Hồ sơ số 179/2021 - Nguyễn Thị Bích Ngọc; Hồ sơ số 180/2021 - Trần Thị Kim Loan; Hồ sơ số 190/2021 - Nguyễn Thị Hận; Hồ sơ số 194/2021 - Nguyễn Thị Chung; Hồ sơ số 202/2021- Chung Ngọc Thành; Hồ sơ số 203/2021 - Lê Thị Tuyết; Hồ sơ số 204/2021 - Phạm Thị Thanh; Hồ sơ số 206/2021 - Trần Thị Kiều Linh; Hồ sơ số 209/2021 - Ưông Văn Lập; Hồ sơ số 215/2021 - Nguyễn Thị Mót; Hồ sơ số 231/2021 - Lâm Văn Liệt; Hồ sơ số 232/2021 - Lâm Quốc Hương; Hồ sơ số 249/2021 - Nguyễn Thị Niêu; Hồ sơ số 251/2021 - Nguyễn Thanh Hải; Hồ sơ số 253/2021 - Phan Thị Tánh; Hồ sơ số 271/2021 - Nguyễn Thị Bé Túy; Hồ sơ số 222/2021 - Võ Văn Lộc; Hồ sơ số 229/2021 - Nguyễn Thị Út Huyền; Hồ sơ số 351/2021 - Huỳnh Thị Giàu; Hồ sơ số 348/2021 - Dương Bảo Toàn; Hồ sơ số 331/2021 - Cao Thị Hồng Tính.

+ Cải chính quê quán trong giấy khai sinh thiếu căn cứ (03 hồ sơ), cụ thể: Hồ sơ số 172/2021 - Phạm Tài Lợi (Campuchia); Hồ sơ số 278/2021 - Trần Nguyễn Thị Kiều Vi; Hồ sơ số 315/2021 - Trần Quốc Bình (Campuchia).

+ Chưa xác định đúng giữa thay đổi hộ tịch và cải chính hộ tịch (12 hồ sơ), cụ thể : Hồ sơ số 252/2021 - Đỗ Thị Xuân Lan; Hồ sơ số 250/2021 - Nguyễn Thị Tiết Lan; Hồ sơ số 255/2021 - Phan Văn Dũng; Hồ sơ số 256/2021 - Nguyễn Văn Sáng; Hồ sơ số 151/2021 - Nguyễn Văn Vọt; Hồ sơ số 132/2021 - Trần Thị Thanh Thúy; Hồ sơ số 136/2021 - Bùi Anh Dũng; Hồ sơ số 132/2021 - Phạm Thị Chưng; Hồ sơ số 137/2021 - Nguyễn Hà Thanh; Hồ sơ số 347/2021 - Nguyễn Kiên Thủy; Hồ sơ số 338/2021 - Huỳnh Công Thiên; Hồ sơ số 345/2021 - Trần Minh Mẫn.

+ Sai sót lỗi kỹ thuật trong quá trình cải chính: Hồ sơ số 147/2020 - Lê Thị Nhớ (Mẹ: Nguyễn Thị Còn ghi thành Lê Thị Còn trong bản trích lục cải chính hộ tịch), đánh máy bị sai họ của mẹ.

#### ***b) Lĩnh vực chứng thực***

- Hồ sơ chứng thực chữ ký của người dịch chưa lưu đầy đủ giấy tờ, văn bản cần dịch (Hồ sơ số 31, 36, 37 - năm 2021).



- Hợp đồng ký kết với cộng tác viên dịch thuật, tại phần căn cứ pháp lý hiện không còn phù hợp (văn bản hết hiệu lực). Đề nghị Phòng Tư pháp điều chỉnh và ký kết hợp đồng lại, trong đó xác định rõ trách nhiệm của người dịch đối với nội dung, chất lượng của bản dịch nhằm đảm bảo đúng quy định.

### ***c) Việc ghi chép, quản lý sổ, hồ sơ Hộ tịch – Chứng thực***

- Sổ hộ tịch: Sổ đăng ký thay đổi, cải chính không ghi thông tin của người yêu cầu cải chính, thiếu thông tin ngày tháng năm đăng ký và thông tin của người yêu cầu. Cụ thể : số 21, 22, 101, 102, 103, 106, 206, 209, 240, 260, 265 – năm 2021.

Đơn vị có thực hiện khóa sổ nhưng khi khóa sổ chưa thống kê rõ tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký trong sổ, sổ trường hợp ghi sai sót phải sửa chữa, sổ trang bị bỏ trống (nếu có); chưa ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên người thực hiện và ký xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

- Sổ chứng thực: Sổ chữ ký của người dịch chưa ghi đầy đủ, còn bỏ trống cột số tiền lệ phí chứng thực; thực hiện khóa sổ vào cuối năm nhưng chưa thống kê và ghi đầy đủ ngày mở sổ.

## **5. Kết quả đăng ký, quản lý Hộ tịch – Chứng thực tại UBND phường Long Hưng**

### ***5.1. Mặt làm được***

Các hồ sơ đăng ký hộ tịch trong thời kỳ thanh tra được UBND phường Long Hưng tiếp nhận thực hiện đảm bảo đúng trình tự; việc giải quyết các yêu cầu về đăng ký hộ tịch được thực hiện đúng thẩm quyền và trả kết quả kịp thời.

Tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu về đăng ký kết hôn; đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cơ bản đảm bảo về thủ tục và thành phần hồ sơ.

Đa số các hồ sơ chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký được thực hiện đúng thẩm quyền và đảm bảo về trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ.

Thu phí, lệ phí hộ tịch theo Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND; Thông tư số 281/2016/TT-BTC. Tổng số phí, lệ phí hộ tịch phải thu trong kỳ trong kỳ là 23.612.000 đồng (trong đó: năm 2021 là 17.873.000 đồng, quý 1 năm 2022 là 5.739.000 đồng), đã thực hiện quyết toán vào ngân sách nhà nước.

Thu phí chứng thực theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC. Tổng số lệ phí chứng thực đã thu trong kỳ là 39.058.000 đồng (trong đó năm 2021 là 23.477.000 đồng và quý 1 năm 2022 là 15.581.000.000 đồng), đã thực hiện quyết toán vào ngân sách nhà nước.

Mở sổ theo dõi việc đăng ký Hộ tịch - Chứng thực đầy đủ, sổ được ghi chép dễ nhìn, thực hiện đóng dấu giáp lai, khóa sổ và thống kê sự kiện Hộ tịch – Chứng thực vào cuối năm.

Bố trí kho, kệ, tủ lưu trữ hồ sơ, sổ Hộ tịch – Chứng thực đảm bảo cho việc lưu trữ lâu dài, thuận tiện cho việc tra cứu.



Chấp hành nghiêm việc thống kê, báo cáo tình hình hoạt động định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu, báo cáo và cung cấp hồ sơ theo yêu cầu về công tác thanh tra, kiểm tra.

## **5.2. Một số tồn tại, hạn chế**

### **a) Lĩnh vực hộ tịch**

- Đăng ký khai sinh: Thiếu thông tin chứng minh mối quan hệ cha, mẹ, con (Hồ sơ số 109/2022 tên Hồ Thị Tuyết Nhung ; Hồ sơ số 99/2022 tên Phan Văn Phước; Hồ sơ số 90/2022 tên Đoàn Thị Thúy; Hồ sơ số 71/2022 tên Phan Văn Cường; Hồ sơ số 58/2022 tên Lê Hồng Hải; Hồ sơ số 52/2022 tên Nguyễn Thị Bương; Hồ sơ số 51/2022 tên Lê Thị Út Nhỏ; Hồ sơ số 47/2022 tên Lâm Chiến Tranh).

- Đăng ký khai tử: Thiếu chứng cứ chứng minh sự kiện chết (Hồ sơ số 16/2021 tên Huỳnh Thị Hoa).

- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: Thiếu căn cứ chứng minh mối quan hệ cha, con (Hồ sơ số 01 cha Lê Văn Cẩn, con Lê Thị Bích Tiền).

- Đăng ký nuôi con nuôi: Thiếu văn bản ghi nhận sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi; văn bản lấy ý kiến cha, mẹ về việc cho con nuôi; biên bản giao nhận con nuôi còn sử dụng biểu mẫu cũ (Hồ sơ số 01 tên Phan Nguyễn Trọng Nhân).

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra phát hiện đơn vị chưa kê khai nộp phí, lệ phí hộ tịch với số tiền 5.260.000 đồng. Theo báo cáo giải trình của UBND phường Long Hưng, qua kết quả thanh tra đơn vị đã tự rà soát đối với các hạn chế tương tự để khắc phục kịp thời. Kết quả, đơn vị đã khắc phục và thực hiện kê khai nộp bổ sung ngân sách với số tiền 5.260.000 đồng.

### **b) Lĩnh vực chứng thực**

- Đa số các hợp đồng mua bán xe, bên bán chỉ có 01 người nhưng thiếu giấy tờ chứng minh tài sản riêng của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch lưu trữ chưa đảm bảo thành phần theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, cụ thể:

+ Thiếu Bản sao giấy chứng minh nhân dân/căn cước của người yêu cầu chứng thực, giấy chứng nhận đăng ký xe trong hồ sơ chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô, mô tô, gắn máy, gồm các hồ sơ số: 47, 60, 55, 50, 37, 49, 64, 26, 86, 46, 56, 39.

+ Thiếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng tặng cho, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, gồm các hồ sơ số: 21, 22, 19, 53, 63, 67, 76.

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch chỉ lưu bản photo, hợp đồng mua bán xe số: 104, 100, 97, 93, 91, 90, 88, 85, 60, 57, 55, 50, 45, 37, 36, 33, 24, 49, 64, 40, 26, 106, 92, 46, 87, 56, 42, 39, 101, 35, 43.

- Qua kết quả kiểm tra, xác minh phát hiện UBND phường Long Hưng thực hiện chứng thực 131 hợp đồng mua bán xe nhưng không có trong sổ chứng thực và không lưu hồ sơ tại đơn vị. Theo báo cáo giải trình của UBND phường



Long Hưng, qua kết quả thanh tra đơn vị đã tự rà soát, liên hệ các cơ quan liên quan và người yêu cầu chứng thực để khắc phục bổ sung bằng cách phô tô lại các hợp đồng và hồ sơ để lưu trữ. Kết quả, đơn vị đã khắc phục bổ sung đối với 131 hợp đồng mua bán xe và kê khai nộp bổ sung vào ngân sách với số tiền 9.550.000 đồng (trong đó: bổ sung phí chứng thực hợp đồng mua bán xe là 6.550.000 đồng, phí chứng thực khác là 3.000.000 đồng).

## **6. Kết quả đăng ký, quản lý Hộ tịch – Chứng thực tại UBND phường Long Châu**

### **6.1. Mặt làm được**

Các hồ sơ đăng ký hộ tịch trong thời kỳ thanh tra được UBND phường Long Châu tiếp nhận thực hiện đảm bảo đúng trình tự; việc giải quyết các yêu cầu về đăng ký hộ tịch được thực hiện đúng thẩm quyền và trả kết quả kịp thời.

Tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu về đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cơ bản đảm bảo về thủ tục và thành phần hồ sơ.

Đa số các hồ sơ chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký được thực hiện đúng thẩm quyền và đảm bảo về trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ.

Thu phí, lệ phí hộ tịch theo Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND; Thông tư số 281/2016/TT-BTC. Tổng số phí, lệ phí hộ tịch phải thu trong kỳ trong kỳ là 9.466.000 đồng (trong đó: năm 2021 là 6.654.000 đồng, quý 1 năm 2022 là 2.812.000 đồng), đã thực hiện quyết toán 100% vào ngân sách nhà nước.

Thu phí chứng thực theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC. Tổng số phí, lệ phí chứng thực đã thu trong kỳ là 10.383.000 đồng (trong đó năm 2021 là 7.271.000 đồng và quý 1 năm 2022 là 3.112.000.000 đồng), đã thực hiện quyết toán 100% vào ngân sách nhà nước.

Mở sổ theo dõi việc đăng ký Hộ tịch - Chứng thực đầy đủ, sổ được ghi chép dễ nhìn, thực hiện đóng dấu giáp lai, khóa sổ và thống kê sự kiện Hộ tịch – Chứng thực vào cuối năm.

Bố trí kho, kệ, tủ lưu trữ hồ sơ, sổ Hộ tịch – Chứng thực đảm bảo cho việc lưu trữ lâu dài, thuận tiện cho việc tra cứu.

Chấp hành nghiêm việc thống kê, báo cáo tình hình hoạt động định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu, báo cáo và cung cấp hồ sơ theo yêu cầu về công tác thanh tra, kiểm tra.

### **6.2. Một số tồn tại, hạn chế**

#### **a) Lĩnh vực hộ tịch**

- Đăng ký khai sinh: Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ tùy thân thiếu chứng cứ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ, con. Gồm có 149 trường hợp (Hồ sơ số 05, 11, 17, 20, từ số 22 đến 25, từ số 27 đến 33, từ số 35 đến 43, 46, 103, 104, từ số 106 đến 114, 116, từ số 118 đến 124, từ số 126 đến 131, 134, 135, 136, 137, từ số 139 đến 146, từ số 148 đến 151, 161 đến 163, từ số 165 đến 171, 174, 175, từ số 178 đến 215, 216, 217, 220, 223, 235, 240, 248, 260, 262,



265, 266, 268, từ số 279 đến 281, 287, 289, 290, 291, 292, 294, từ số 296 đến 306, 310).

- Đăng ký kết hôn: Hồ sơ số 08/2021 thiếu chữ ký của bà Phạm Thúy Phượng trong tờ khai đăng ký kết hôn; hồ sơ số 14/2021 thiếu chữ ký của ông Võ Văn Bầm trong tờ khai đăng ký kết hôn.

- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: Kiểm tra 03 hồ sơ (thiếu văn bản cam đoan có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con).

- Đăng ký khai tử: Hồ sơ đăng ký khai tử ngày 05/7/2021 tên Phạm Văn Thạng (chết 1998) thiếu chứng minh sự kiện chết.

#### ***b) Lĩnh vực chứng thực***

- Hồ sơ chứng thực chưa ghi đầy đủ thông tin họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực trong một số hồ sơ số 06, 17.

- Hồ sơ lưu chưa lưu đầy đủ các loại giấy tờ: bản chính hợp đồng, giao dịch (hồ sơ chứng thực hợp đồng số: 05, 06); thiếu Bản sao giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước của người yêu cầu chứng thực gồm các hồ sơ số: 06, 08, 09, 10, 11, 12 (năm 2022); 01, 02, 03 (năm 2021).

- Đa số các giao dịch liên quan đến thừa kế, thiếu giấy chứng từ của cha, mẹ người để lại di sản và người được hưởng di sản.

- Đa số các hợp đồng mua bán xe, bên bán chỉ có 01 người nhưng thiếu giấy tờ chứng minh tài sản riêng của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Qua kết quả kiểm tra, xác minh phát hiện UBND phường Long Châu thực hiện chứng thực 11 hợp đồng mua bán xe nhưng không có trong sổ chứng thực và không lưu hồ sơ tại đơn vị. Theo báo cáo giải trình của UBND phường Long Châu, từ kết quả thanh tra đơn vị đã tự rà soát, liên hệ các cơ quan liên quan và người yêu cầu chứng thực để khắc phục bổ sung bằng cách phô tô lại các hợp đồng và hồ sơ để lưu trữ. Kết quả, đơn vị đã khắc phục bổ sung đối với 11 hợp đồng mua bán xe và kê khai nộp bổ sung vào ngân sách với số tiền 550.000 đồng.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm**

- Phòng Tư pháp, UBND phường Long Hưng và UBND phường Long Châu có sự quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện tốt quyết định thanh tra; chuẩn bị hồ sơ, sổ sách và nội dung báo cáo theo yêu cầu của Đoàn thanh tra.

- Qua kết quả thanh tra thực tế tại các đơn vị được thanh tra, nhìn chung các đơn vị có sự quan tâm trong công tác Hộ tịch - Chứng thực, cụ thể triển khai và thực hiện tốt Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; Thông tư số 15/2015/TT-BTP; Thông tư số 04/2020/TT-BTP; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; tạo điều kiện tốt để công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phục vụ yêu cầu của Nhân dân trên địa bàn.

- Hoạt động Hộ tịch - Chứng thực trong thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/3/2022 tại các đơn vị được thanh tra cơ bản đảm bảo đúng thẩm quyền và thời gian giải quyết. Việc thực hiện đăng ký Hộ tịch -



Chúng thực được cập nhật đầy đủ vào sổ, ghi chép rõ ràng.

- Bố trí kho, kệ, tủ lưu trữ hồ sơ, sổ Hộ tịch – Chứng thực đảm bảo cho việc lưu trữ lâu dài, thuận tiện cho việc tra cứu. Chấp hành nghiêm việc thống kê, báo cáo tình hình hoạt động định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu, báo cáo và cung cấp hồ sơ theo yêu cầu về công tác thanh tra, kiểm tra.

## **2. Những mặt còn hạn chế**

### **2.1. Đối với Phòng Tư pháp**

#### **a) Về tình hình tổ chức**

Phòng Tư pháp bố trí công chức Đỗ Thị Phúc, trình độ chuyên môn Đại học hành chính trực tiếp làm công tác hộ tịch tại Phòng là chưa đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo khoản 3 Điều 72 Luật Hộ tịch năm 2014.

#### **b) Về đăng ký, quản lý hộ tịch**

- Đăng ký kết hôn: Hồ sơ số 05 ngày 12/11/2021 của bà Huỳnh Thị Cẩm Tú với ông Ruan LiJin. Trong hồ sơ lưu ông Ruan LiJin không nộp bản chính Giấy xác nhận độc thân (giấy xác nhận độc thân của ông chỉ là bản sao y chứng thực) là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Ghi chú kết hôn: Hồ sơ số 03/TLGCKH ngày 14/5/2021 của bà Trần Xuân Lan với ông Yang Feng Rui chưa hợp pháp hóa lãnh sự là chưa đúng quy định tại Điều 10 Luật Hộ tịch năm 2014.

- Cải chính hộ tịch: Qua kiểm tra 268 hồ sơ, thực hiện cải chính hộ tịch chưa phù hợp theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 17 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Thiếu giấy tờ làm căn cứ cho việc cải chính (gồm 53 hồ sơ), cụ thể: Hồ sơ số 13, 95, 96, từ số 98 đến 103, từ số 105 đến số 106, 108, từ số 110 đến 117, 118, 121, 124, 129, 130, 139, 142, 150, 164, 167, 168, 170, 177, 179, 180, 190, 194, 202, 203, 204, 206, 209, 215, 222, 229, 231, 232, 249, 251, 253, 271, 331, 348, 351.

+ Cải chính quê quán trong giấy khai sinh thiếu căn cứ (03 hồ sơ), cụ thể: Hồ sơ số 172, 278, 315.

+ Chưa xác định đúng giữa thay đổi hộ tịch và cải chính hộ tịch (12 hồ sơ), cụ thể: Hồ sơ số 132, 136, 137, 151, 250, 252, 255, 256, 345, 347, 388.

+ Sai sót lỗi kỹ thuật trong quá trình cải chính: Hồ sơ số 147 ngày 14/4/2020 – Lê Thị Nhớ (Mẹ: Nguyễn Thị Còn ghi thành Lê Thị Còn trong bản trích lục cải chính hộ tịch), đánh máy bị sai họ của mẹ.

#### **c) Về đăng ký, quản lý chứng thực**

- Hồ sơ chứng thực chữ ký của người dịch chưa lưu đầy đủ giấy tờ, văn bản cần dịch theo Điều 14, Điều 31 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Hồ sơ số 31, 36, 37 – năm 2021).

- Hợp đồng ký kết với cộng tác viên dịch thuật, tại phần căn cứ pháp lý hiện không còn phù hợp (văn bản hết hiệu lực).

#### **d) Việc ghi chép, quản lý sổ, hồ sơ Hộ tịch – Chứng thực**



- Sổ hộ tịch: Sổ đăng ký thay đổi, cải chính không ghi thông tin của người yêu cầu cải chính, thông tin ngày tháng năm đăng ký theo Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Cụ thể : số 21, 22, 101, 102, 103, 106, 206, 209, 240, 260, 265 – năm 2021.

Đơn vị có thực hiện khóa sổ nhưng khi khóa sổ chưa thống kê rõ tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký trong sổ, sổ trường hợp ghi sai sót phải sửa chữa, sổ trang bị bỏ trống (nếu có); chưa ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên người thực hiện và ký xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

- Sổ chứng thực chữ ký của người dịch chưa ghi đầy đủ, còn bỏ trống cột lệ phí chứng thực; thực hiện khóa sổ vào cuối năm nhưng chưa thống kê và ghi đầy đủ ngày mở sổ là chưa đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

## **2.2. Đối với UBND phường Long Hưng**

### **a) Về đăng ký, quản lý hộ tịch**

- Đăng ký khai sinh: Thiếu thông tin chứng minh mối quan hệ cha, mẹ, con theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP (Hồ sơ số 47, 51, 52, 58, 71, 90, 99, 109 – năm 2022). Đến nay đơn vị đã khắc phục và bổ sung hồ sơ.

- Đăng ký khai tử: Thiếu chứng cứ chứng minh sự kiện chết theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 04/2020/TT-BTP (Hồ sơ số 16/2021 tên Huỳnh Thị Hoa). Đến nay đơn vị đã khắc phục và bổ sung hồ sơ.

- Đăng ký nuôi con nuôi: Thiếu văn bản ghi nhận sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi; văn bản lấy ý kiến cha, mẹ về việc cho con nuôi theo Điều 14 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Sử dụng biểu mẫu cũ: Hồ sơ số 01 ngày 28/4/2021- tên Phan Nguyễn Trọng Nhân. Đến nay đơn vị đã khắc phục và bổ sung hồ sơ.

- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: Hồ sơ cha nhận con thiếu căn cứ chứng minh mối quan hệ cha, con theo khoản 4 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP và Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (Hồ sơ số 01 ngày 18/01/2021 tên cha Lê Văn Cẩn, tên con Lê Thị Bích Tiền).

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra phát hiện đơn vị chưa kê khai nộp phí, lệ phí hộ tịch với số tiền 5.260.000 đồng. Theo báo cáo giải trình của UBND phường Long Hưng, qua kết quả thanh tra đơn vị đã tự rà soát đối với các hạn chế tương tự để khắc phục kịp thời. Kết quả, đơn vị đã khắc phục và thực hiện kê khai nộp bổ sung ngân sách với số tiền 5.260.000 đồng.

### **b) Về đăng ký, quản lý chứng thực**

- Đa số các hợp đồng mua bán xe, bên bán chỉ có 01 người nhưng thiếu giấy tờ chứng minh tài sản riêng của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Điều 43 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.



- Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch chưa lưu đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, cụ thể:

+ Thiếu Bản sao giấy chứng minh nhân dân/căn cước của người yêu cầu chứng thực, giấy chứng nhận đăng ký xe trong hồ sơ chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô, mô tô, gắn máy, gồm các hồ sơ số: 47, 60, 55, 50, 37, 49, 64, 26, 86, 46, 56, 39. Đến nay đơn vị đã khắc phục và bổ sung hồ sơ.

+ Thiếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng tặng cho, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, gồm các hồ sơ số: 21, 22, 19, 53, 63, 67, 76. Đến nay đơn vị đã khắc phục và bổ sung hồ sơ.

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch chỉ lưu bản photo là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Hợp đồng mua bán xe số: 104, 100, 97, 93, 91, 90, 88, 85, 60, 57, 55, 50, 45, 37, 36, 33, 24, 49, 64, 40, 26, 106, 92, 46, 87, 56, 42, 39, 101, 35, 43). Đến nay đơn vị đã khắc phục bằng cách liên hệ cơ quan có liên quan và người yêu cầu chứng thực phô tô lại hợp đồng để lưu hồ sơ.

- Qua kết quả kiểm tra, xác minh phát hiện UBND phường Long Hưng thực hiện chứng thực 131 hợp đồng không vào sổ và không lưu hồ sơ tại đơn vị. Theo báo cáo giải trình của UBND phường Long Hưng, qua kết quả thanh tra đơn vị đã tự rà soát, liên hệ các cơ quan liên quan và người yêu cầu chứng thực để khắc phục bổ sung bằng cách phô tô lại các hợp đồng và hồ sơ để lưu trữ. Kết quả, đơn vị đã khắc phục bổ sung đối với 131 hợp đồng mua bán xe và kê khai nộp bổ sung vào ngân sách với số tiền 9.550.000 đồng (trong đó: bổ sung phí chứng thực hợp đồng mua bán xe là 6.550.000 đồng, phí chứng thực khác là 3.000.000 đồng).

### **2.3. Đối với UBND phường Long Châu**

#### **a) Về đăng ký, quản lý hộ tịch**

- Đăng ký khai sinh: Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ tùy thân thiếu chứng cứ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ, con theo Điều 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Gồm có 149 trường hợp (Hồ sơ số 05, 11, 17, 20, từ số 22 đến 25, từ số 27 đến 33, từ số 35 đến 43, 46, 103, 104, từ số 106 đến 114, 116, từ số 118 đến 124, từ số 126 đến 131, 134, 135, 136, 137, từ số 139 đến 146, từ số 148 đến 151, 161 đến 163, từ số 165 đến 171, 174, 175, từ số 178 đến 215, 216, 217, 220, 223, 235, 240, 248, 260, 262, 265, 266, 268, từ số 279 đến 281, 287, 289, 290, 291, 292, 294, từ số 296 đến 306, 310). Đến nay đơn vị đã khắc phục và bổ sung hồ sơ.

- Đăng ký kết hôn: Hồ sơ số 08/2021 thiếu chữ ký của bà Phạm Thúy Phượng trong tờ khai đăng ký kết hôn; hồ sơ số 14/2021 thiếu chữ ký của ông Võ Văn Bầm trong tờ khai đăng ký kết hôn. Đến nay đơn vị đã khắc phục yêu cầu người dân ký tên vào tờ khai.

- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: Thiếu văn bản cam đoan có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con theo khoản 2 Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Đến nay đơn vị đã khắc phục và bổ sung hồ sơ.



- Đăng ký khai tử: Hồ sơ đăng ký khai tử ngày 05/7/2021 tên Phạm Văn Thạng (chết 1998) thiếu chứng minh sự kiện chết theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

***b) Về đăng ký, quản lý chứng thực***

- Hồ sơ chứng thực chưa ghi đầy đủ thông tin họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực là chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 36 Thông tư số 01/2020/TT-BTP (Hồ sơ số 06, 17). Đến nay đơn vị đã khắc phục ghi đầy đủ thông tin họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực.

- Hồ sơ lưu chưa lưu đầy đủ các loại giấy tờ: bản chính hợp đồng, giao dịch (hồ sơ chứng thực hợp đồng số: 05, 06); thiếu Bản sao giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước của người yêu cầu chứng thực gồm các hồ sơ số: 06, 08, 09, 10, 11, 12 (năm 2022); 01, 02, 03 (năm 2021). Đến nay đơn vị đã khắc phục và bổ sung hồ sơ.

- Đa số các giao dịch liên quan đến thừa kế, thiếu giấy chứng từ của cha, mẹ người để lại di sản. Đến nay đơn vị đã khắc phục bổ sung biên bản xác minh, giấy tờ chứng minh mối quan hệ và giấy chứng tử (Hồ sơ số 01, 07, 11, 18).

- Đa số các hợp đồng mua bán xe, bên bán chỉ có 01 người nhưng thiếu giấy tờ chứng minh tài sản riêng của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Điều 43 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Qua kết quả kiểm tra, xác minh phát hiện UBND phường Long Châu thực hiện chứng thực 11 hợp đồng mua bán xe nhưng không có trong sổ chứng thực và không lưu hồ sơ tại đơn vị. Theo báo cáo giải trình của UBND phường Long Châu, qua kết quả thanh tra đơn vị đã tự rà soát, liên hệ các cơ quan liên quan và người yêu cầu chứng thực để khắc phục bổ sung bằng cách phô tô lại các hợp đồng và hồ sơ để lưu trữ. Kết quả, đơn vị đã khắc phục bổ sung đối với 11 hợp đồng mua bán xe (trong đó có 02 hồ sơ ghi trùng số chứng thực, 01 hồ sơ ghi nhầm từ năm 2022 thành 2021) và kê khai nộp bổ sung vào ngân sách với số tiền 550.000 đồng.

## **V. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Phòng Tư pháp thị xã Tân Châu**

- Cần phát huy tối đa những việc đã làm được trong thời gian qua, đồng thời tổ chức họp kiểm điểm phê bình, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân để xảy ra sai sót như đã nêu.

- Phân công nhiệm vụ và công việc cho công chức Tư pháp – Hộ tịch phải có trình độ cử nhân luật trở lên theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 72 Luật Hộ tịch năm 2014.



- Tiến hành khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế đã nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Báo cáo này.

- Rà soát, chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế tương tự đối với các hồ sơ Hộ tịch - Chứng thực đã được thực hiện tại đơn vị trong thời gian qua. Nhất là các trường hợp chưa xác định đúng giữa thay đổi hộ tịch và cải chính hộ tịch.

- Đề nghị công chức làm công tác hộ tịch khi thực hiện khóa sổ phải thống kê rõ tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký trong sổ, số trường hợp ghi sai sót phải sửa chữa, số trang bị bỏ trống (nếu có). Sau khi thống kê, công chức làm công tác hộ tịch phải ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch ký xác nhận, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu.

## **2. Đối với UBND phường Long Hưng**

- Cần phát huy tối đa những việc đã làm được trong thời gian qua, đồng thời tổ chức họp kiểm điểm phê bình, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân để xảy ra sai sót như đã nêu.

- Tiếp tục khắc phục đối với hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con số 01 ngày 18/01/2021 tên cha Lê Văn Cẩn, tên con Lê Thị Bích Tiên.

- Tự rà soát, chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế tương tự đối với các hồ sơ Hộ tịch - Chứng thực đã được thực hiện tại đơn vị trong thời gian qua.

## **3. Đối với UBND phường Long Châu**

- Cần phát huy tối đa những việc đã làm được trong thời gian qua, đồng thời tổ chức họp kiểm điểm phê bình, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân để xảy ra sai sót như đã nêu.

- Tiếp tục khắc phục đối với hồ sơ đăng ký khai tử ngày 05/7/2021 tên Phạm Văn Thặng.

- Tự rà soát, chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế tương tự đối với các hồ sơ Hộ tịch - Chứng thực đã được thực hiện tại đơn vị trong thời gian qua.

## **4. Đối với UBND thị xã Tân Châu**

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp:

+ Phân công nhiệm vụ và công việc cho công chức Tư pháp – Hộ tịch tại Phòng phải có trình độ cử nhân luật trở lên theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 72 Luật Hộ tịch năm 2014.

+ Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ Hộ tịch – Chứng thực đối với UBND các xã, phường trên địa bàn.

+ Thường xuyên rà soát, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Hộ tịch năm 2014 và khoản 1 Điều 7 Quy định quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh.

- Thực hiện giữ ổn định công chức làm công tác Tư pháp – Hộ tịch, đảm bảo tính kế thừa khi thực hiện điều động, luân chuyển công chức.



- Quan tâm chỉ đạo công tác nhân sự công chức Tư pháp – Hộ tịch tại UBND xã Phú Vĩnh; UBND phường Long Châu và UBND xã Long An.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị được thanh tra có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp (thông qua Thanh tra Sở) **trong thời hạn 45 ngày** kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về việc thực hiện kết luận thanh tra.

2. Giao Phòng Hành chính tư pháp tham mưu Ban Giám đốc Sở văn bản chấn chỉnh việc sử dụng biểu mẫu hộ tịch đối với UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Thanh tra Sở thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực Hộ tịch – Chứng thực trên địa bàn thị xã Tân Châu. /.

### Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- UBND thị xã Tân Châu;
- Đối tượng thanh tra;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr, HS.

**GIÁM ĐỐC**



*Cao Thanh Sơn*